

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN
RỪNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 431 /VNFF-BDH
V/v báo cáo tổng kết năm 2016 và Kế
hoạch công tác 2017

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các tỉnh, thành phố

Thực hiện chương trình công tác năm 2016, để chuẩn bị cho báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016, xây dựng kế hoạch công tác năm 2017, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (Quỹ Trung ương) đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các tỉnh, thành phố (gọi tắt chung là Quỹ tỉnh) xây dựng báo cáo tổng kết năm 2016 và kế hoạch công tác năm 2017 theo đề cương và các mẫu biểu đính kèm. Trong đó, bao gồm:

- Thực trạng tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền trồng rừng thay thế.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được tính đến hết 15/12/2016 và ước thực hiện hết tháng 12/2016.

Báo cáo bằng văn bản đề nghị gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, nhà A5, số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 18/12/2016. Bằng file mềm đề nghị gửi về địa chỉ: vanvnff@yahoo.com; buinguyenphuky@gmail.com. Đề cương và các mẫu biểu được đăng tải trên Website Quỹ Trung ương: <http://vnff.vn/>.

Đề nghị Quỹ tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, BĐH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Lượng

Đề cương báo cáo tổng kết năm 2016 và kế hoạch năm 2017
(Đính kèm công văn số 234/VNFF-BDH, ngày 12/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

PHẦN I. KHÁI QUÁT CHUNG

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- Đánh giá việc vận hành Quỹ BV&PTR và hệ thống chi trả
- Kết quả huy động các nguồn thu (DVMTR, trồng rừng thay thế, nguồn khác)
- Kết quả giải ngân góp phần thực hiện nhiệm vụ
- Kết quả công tác theo dõi, giám sát
- Tác động đến công tác bảo vệ và phát triển rừng
- Cải thiện sinh kế của người làm nghề rừng

II. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CẦN THÁO GỠ

- Tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện
- Khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ

PHẦN III. KẾ HOẠCH NĂM 2017

- Kế hoạch hoạt động;
- Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR và các nguồn hợp pháp khác.

PHẦN IV. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Biểu 01: Tình hình giải ngân tiền DVMTR cho chủ rừng là tổ chức và tổ chức không phải chủ rừng
 (Đính kèm công văn số: 231/QNFF-BDH, ngày 06/12/2016
 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

TT	Chủ rừng là tổ chức và tổ chức không phải chủ rừng	Diện tích được hưởng tiền DVMTR (ha)			Thanh toán năm 2015 (nghìn đồng)	Số tiền tạm ứng năm 2016 đến ngày 15/12/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016
		Tổng	tự quản lý bảo vệ	khoán quản lý bảo vệ			
I	Chủ rừng nhà nước (BQL phòng hộ, đặc dụng)						
1							
2							
3							
...							
	Tổng	0	0	0	0	0	0
II	Chủ rừng Công ty lâm nghiệp						
1							
2							
3							
...							
	Tổng	0	0	0	0	0	0
III	UBND Xã						
1							
2							
3							
...							
	Tổng	0	0	0	0	0	0
IV	Chủ rừng tổ chức khác						
1							
2							
3							
...							
	Tổng	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: - Chủ rừng khác là: Doanh nghiệp, đơn vị công an, quân đội, đơn vị nghiên cứu...

Phụ biếu 02: Tình hình giải ngân tiền DVMTR cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng, thôn, nhóm hộ
 (Đính kèm công văn số: 291/VNFF-BDH, ngày 06/12/2016
 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)



TT	Chủ rừng	Số lượng	Diện tích (ha)	Số tiền (ngàn đồng)		
				Thanh toán năm 2015	Tạm ứng 2016 đến 15/12/2016	Tạm ứng năm 2016 ước thực hiện đến 31/12/2016
I	Được giao rừng (có số)			0	0	0
1	Hộ gia đình, cá nhân					
2	Cộng đồng					
3	Thôn, bản					
4	Nhóm hộ					
II	Hợp đồng khoán QLBV			0	0	0
1	Hộ gia đình, cá nhân					
2	Cộng đồng					
3	Thôn, bản					
4	Nhóm hộ					

Phụ biếu 03: Kế hoạch thu tiền DVMTR năm 2017
 (Đính kèm công văn số: 231/VNFF-BDH, ngày 06/12/2016
 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

STT	Đơn vị sử dụng DVMTR	Tổng thu (nghìn đồng)	Trung ương điều phối (nghìn đồng)	Thu nội tỉnh (nghìn đồng)
I	Thủy điện	0		
1		0		
2		0		
3		0		
...		0		
II	Nước sạch	0		
1		0		
2		0		
3		0		
...		0		
III	Du lịch	0		
1		0		
2		0		
3		0		
...		0		

Phụ biếu 04: Tổng hợp các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và kiểm tra

(Đính kèm công văn số: 231/VNEF-BDH, ngày 06/12/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)



STT	Tỉnh	Đào tạo, tập huấn		Hội nghị, hội thảo		Kiểm tra, giám sát	
		Số lượng (khóa)	Số lượt người tham dự	Số lượng (cuộc)	Số lượt người tham dự	Quỹ tỉnh (Đoàn)	Liên ngành, HĐND (đoàn)
A	B	1	2	3	4	5	6
	Tổng						

Phụ biểu 05. Tổng hợp các hình thức tuyên truyền
(Đính kèm công văn số: 231 /VNFF-BDH, ngày 06/12/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

Phụ biếu 06: Tổng hợp tình hình huy động nguồn thu DVMTR năm 2016

(Đính kèm công văn số: 231/VNFF-BDH, ngày 06/12/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

STT	Đơn vị sử dụng DVMTR	Trung ương điều phối (nghìn đồng)		Thu nội tỉnh (nghìn đồng)	
		Đến hết 15/12/2016	Ước thực hiện hết năm 2016	Đến hết 15/12/2016	Ước thực hiện hết năm 2016
I	Thủy điện	0	0	0	0
1					
2					
3					
...					
II	Nước sạch	0	0	0	0
1					
2					
3					
...					
III	Du lịch	0	0	0	0
1					
2					
3					
...					
Tổng		0	0	0	0

Phụ biếu 07: Tình hình thu nộp tiền tròng rùng thay thế (ước thực hiện cả năm 2016)

(Đính kèm công văn số: 231/VNFF-BDH, ngày 06/12/2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

Phụ biếu 08: Tổng hợp tình hình giải ngân thực hiện trồng rừng thay thế

(Đính kèm công văn số: 231 /VNFF-BĐH, ngày 06/12/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

TT	Hạng mục	Số tiền (1000đ)	Diện tích (ha)
1	Số đã được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện TRTT		
2	Số đã thực hiện TRTT		
2.1	Trong năm 2016		
2.2	Lũy kế từ khi triển khai TRTT đến nay		
3 (3=1-2)	Số còn phải thực hiện		

Phụ biếu 9. Hiệu quả về chi trả dịch vụ môi trường rừng

(Đính kèm công văn số **BÁO VIỆT NAMFF-BDH**, ngày 06 tháng 12 năm 2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ số/kết quả (số lượng, khối lượng, giá trị, tỷ lệ)	Ghi chú
1	Số công trình phúc lợi được xây mới	Công trình		
2	Tổng số tiền DVMTR cho công trình phúc lợi	1.000 đồng		
3	Số người tham gia bảo vệ rừng	Người		
4	Số tiền DVMTR bình quân đầu người	1.000 đ/người		